

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày: 22 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Hữu Thắng
- Ông Đào Khel

Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Bích Ngọc – Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: bà Lê Kiều Mỹ – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Cao Văn N, sinh ngày 11 tháng 8 năm 1995; tại: Kiên Giang; nơi thường trú: số A, đường N, Khóm B, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: mua bán; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn S và bà Lý Thị Tố P; có vợ, 02 người con; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20 tháng 6 năm 2023 và chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

2. Cao Minh T, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2001; tại: Sóc Trăng; nơi thường trú: số A, đường N, Khóm B, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn S và bà Lý Thị Tố P; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20 tháng 6 năm 2023 và chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

3. Lê Thanh L, sinh ngày 04 tháng 02 năm 1996; tại: Sóc Trăng; nơi thường trú:

số B, đường P, Khóm B, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở hiện tại: số C, đường C, Khóm A, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà Lê Ngọc M; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20 tháng 6 năm 2023 và chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

4. Lâm Hiếu A, sinh ngày 27 tháng 5 năm 1993; tại: Sóc Trăng; nơi thường trú: số A, đường N, Khóm B, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: buôn bán; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn E và bà Trịnh Thị H; có vợ (đã ly hôn), chưa có con; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11 tháng 01 năm 2024 cho đến nay. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* ông Cao Văn S, sinh năm 1968; địa chỉ: số A, đường N, Khóm B, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19 tháng 06 năm 2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc khu vực đường L, khóm D, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, thường xuyên xuất hiện đối tượng có biểu hiện nghi vấn tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy nên lực lượng Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố S kết hợp Công an phường D, thành phố S tiến hành xác minh và phục kích khu vực trên. Đến khoảng 15 giờ 45 phút, cùng ngày lực lượng Công an phát hiện Lê Thanh L ngồi trên xe mô tô, biển số 83F3-6736 và Cao Minh T ngồi trên xe mô tô biển số 83PT-028.19, ở khu vực trước hẻm E, đường L, khóm D, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện 01 gói nylon trong được hàn kín bên trong có tinh thể rắn màu trắng để trong túi quần bên phải phía sau của L đang mặc trên người. Vì nghi vấn số chất trên là ma túy nên tiến hành thu giữ và niêm phong lại ký hiệu là “MT1”. Tiếp tục kiểm tra phát hiện 01 gói nylon trong được hàn kín bên trong có tinh thể rắn màu trắng để bên trong gói thuốc lá hiệu SCOTT để trên ghế đá bên cạnh vị trí L ngồi trên xe mô tô biển số 83F3-6736, nghi vấn số chất trên là ma túy nên thu giữ và niêm phong lại ký hiệu “MT2”.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại nhà số A, đường N, khóm B, phường D, thành phố S, lực lượng Công an phát hiện và thu giữ 01 đoạn ống thủy tinh có một đầu tròn; 01 chai thủy tinh có nắp bằng nhựa màu nâu, có hai

lỗ gắn ống nhực là dụng cụ sử dụng ma túy của T; 01 gói giấy bên trong có thảo mộc khô; 01 hộp nhựa có nắp màu xanh da trời bên trong có thảo mộc khô; 01 hộp giấy màu đỏ bên trong có thảo mộc khô, là ma túy loại cần sa.

Tại bản kết luận giám định số 90/KLMT-KTHS, ngày 27 tháng 06 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong với ký hiệu “MT1” là ma túy, có khối lượng là 0,1610 gam, loại Methamphetamine và mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong với ký hiệu “MT2” là ma túy, có khối lượng là 4,9924 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 4448/KL-KTHS, ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Mẫu M1: được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 29,7021 gam, loại C.

Mẫu M2: được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,3540 gam, loại C.

Mẫu M3: được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 11,51 gam, loại C.

Mẫu M4: được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7660 gam, loại C.

Qua điều tra được biết, số ma túy Công an thu giữ khi bắt quả tang là của Cao Văn N: vào ngày 17 tháng 6 năm 2023, Văn N liên hệ Lâm Hiếu Â (Â) nhờ mua giùm 6.000.000 đồng ma túy đá và trả tiền công cho Â 1.000.000, thì Â đồng ý. Sau đó, Â nhờ anh ruột của Â là Lâm Hiếu N1 mua giùm ma túy. Sau khi mua được ma túy, Hiếu N1 đưa gói ma túy cho Â, sau đó Â điều khiển xe biển số 83F3-6736 đem gói ma túy đến nhà của Văn N để giao cho Văn N. Khi đến nơi, Văn N kêu em ruột là T ra nhận gói ma túy do Â đem đến. Sau khi nhận ma túy, T đem vào nhà cất giấu và sau đó đưa lại cho Văn N. Sau khi có ma túy, Văn N lấy ma túy phân chia ra thành nhiều gói nhỏ, kêu T đem ma túy bán cho một người nam thanh niên ở đường M, phường I, thành phố S (chưa rõ họ tên và địa chỉ) với giá 200.000 đồng và giao cho một người tên M1 (chưa rõ họ tên địa chỉ) ở khu vực gần chùa D1, phường C, thành phố S với giá là 1.600.000 đồng, giao cho một người tên P1 (chưa rõ họ tên và địa chỉ) ở khu vực đường C, phường C, thành phố S với số tiền 200.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 19 tháng 06 năm 2023, Â điều khiển xe đến trước nhà N và gặp T, Â đưa cho T 01 gói ma túy đá “25 số” để nhờ T đưa lại cho N, mục đích của Â là nhờ N bán dùm Ân phân nửa số ma túy đá “25 số” để lấy tiền tiêu xài, còn phân nửa thì để lại cho Â sử dụng. Lúc này, có người nam thanh niên sử dụng tài khoản Facebook tên “Tô Đạt” nhắn tin qua messenger cho Lê Thanh L để hỏi mua giùm ma túy số lượng “50 số”. Do trước đó, Văn N có nói với L là có ai mua ma túy thì chỉ cho Văn N bán, nên L đã liên hệ với Văn N bán ma túy cho người có

nick Facebook là “Tô Đạt”, thì Văn N đồng ý bán và hẹn địa điểm giao ma túy là khu vực đầu hẻm E, đường L, phường D, thành phố S.

Sau đó L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu nâu, mang biển số 83F3-6736 đến nhà Văn Nghĩa để lấy ma túy đem giao cho người có nick Facebook là “Tô Đạt”. Khi đến nơi, Văn N đưa cho T 02 gói ma túy và kêu T đi cùng với L đem giao ma túy đến khu vực đầu hẻm E, đường L, phường D, thành phố S, để giao cho người mua. Sau khi lấy ma túy, T lấy vỏ bao thuốc lá hiệu SCOTT, bỏ 01 gói ma túy vào trong bao thuốc lá hiệu SCOTT đưa cho L, gói ma túy còn lại T cất giữ.

Sau đó L và T mỗi người điều khiển 01 xe mô tô, đi đến khu vực đầu hẻm E, đường L, phường D, thành phố S, để giao ma túy. Khi đi đến đầu hẻm A, đường N, phường D, thành phố S, T đưa thêm cho L 01 gói ma túy đá là để trả công cho L đã giới thiệu cho Văn N bán ma túy, sau đó cả 02 tiếp tục điều khiển xe đến địa điểm giao ma túy. Khi đến đầu hẻm E, đường L, phường D, thành phố S, L và T dừng xe trước đầu hẻm, T lấy gói ma túy được để trong gói thuốc lá hiệu SCOTT để trên ghế đá để chờ người người mua đến lấy. Trong lúc đợi người mua đến lấy ma túy thì bị Công an bắt, thu giữ 02 gói ma túy T và L mang theo.

Ngoài ra, từ khoảng đầu tháng 06 năm 2023 đến ngày bị bắt, Văn N đã bán ma túy nhiều lần cho người nghiện, với sự giúp sức của L và T, cụ thể: Văn N kêu L đem ma túy bán cho người nam thanh niên, có nick Facebook “Năm Đất” (không rõ họ tên và địa chỉ) 01 gói ma túy đá với số tiền 300.000 đồng, bán ma túy cho người tên H1 (không rõ họ tên và địa chỉ) 01 gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng, bán ma túy cho người tên P2 (không rõ họ tên và địa chỉ) 01 gói ma túy đá với số tiền 300.000 đồng, bán ma túy cho người tên H2 (không rõ họ tên và địa chỉ) 01 gói ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng. Ngoài ra, Văn N kêu T đem ma túy bán cho người thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ ở khu vực gần quán H, đường N, phường D, thành phố S với số tiền 1.600.000 đồng, bán cho một người tên P1 (không rõ họ tên và địa chỉ) ở khu vực đường C, phường C, thành phố S với số tiền 200.000 đồng.

Về vật chứng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố S tạm giữ: 02 gói niêm phong vụ số 90/2023, ngày 27/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S, có chữ ký, ghi họ tên Phạm Thanh Trường S1, Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Ngọc T1; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu nâu, biển số 83F3-6736; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ Oppo đã qua sử dụng, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTL”; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ N2 đã qua sử dụng, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTL1”; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu SCOTT; 01 (một) xe mô tô màu đen, có chữ Honda Wave RSX, biển số 83PT-028.19; 01 (một) điện thoại di động màu đen, có chữ Iphone đã qua sử dụng, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTT”; 01 (một) điện thoại di động màu trắng, có chữ Iphone đã qua sử dụng, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTT1”; 01 (một) đoạn ống thủy tinh không đo kích thước, có một đầu hình tròn; 01 (một) chai thủy tinh, có nắp bằng nhựa màu nâu, có

02 lỗ gắn ống nhựa; 01 (một) bình gas trên thân có chữ B, màu đen; 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, nâu có chữ S2 đã qua sử dụng, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTN”; 01 (một) cân tiểu ly, trên thân có chữ Pocket scale; 01 (một) cái áo màu xanh có chữ G; 01 (một) cái nón bảo hiểm màu xanh có chữ G; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ Realme, đã qua sử dụng bên trong có sim số 0876.884.688, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTA”; 01 (một) thùng ghi vụ số 4448/C09B được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Phạm Phương T2, Nguyễn Minh Đ1, trong có: Mẫu vật còn lại sau giám định như trong bản KLGĐ số 4448/C09B của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh và 01 (một) chai nhựa trên thân có một lỗ gắn ống nhựa.

Cáo trạng số 28/CT-VKS-TPST ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố các bị cáo Cao Văn N và bị cáo Cao Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lâm Hiếu Á, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, i khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Thanh L, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Văn N; đề nghị xử phạt: bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Minh T; đề nghị xử phạt: bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lâm Hiếu Á; đề nghị xử phạt: bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thanh L; đề nghị xử phạt: bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Thanh L phải chấp hành chung cả hai tội từ 08 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Đối với Lâm Hiếu N1, là người mua ma túy giùm cho bị cáo Lâm Hiếu Á để Lâm Hiếu Á bán lại cho Cao Văn N, hiện nay Lâm Hiếu N1 đã chết nên không đề cập xử lý.

Còn những người nam tên H1, P2, H2 và M1 mua ma túy của bị cáo Cao Văn N, do bị cáo không biết được họ tên và địa chỉ ở đâu nên chưa xác định được. Khi nào Cơ quan điều tra xác định được sẽ tiến hành mời làm việc và xem xét xử lý sau.

Đối với ông Cao Văn S, đã có hành vi tàng trữ 46,3321 gam ma túy, loại cần sa cất giấu nhằm mục đích sử dụng, do trọng lượng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố S ra quyết định xử phạt hành chính đối với ông Cao Văn S về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, với mức phạt tiền là 1.500.000 đồng và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, mức phạt tiền là 3.500.000 đồng, tổng số tiền phạt là 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 02 gói niêm phong vụ số 90/2023, ngày 27/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S, có chữ ký, ghi họ tên Phạm Thanh Trường S1, Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Ngọc T1; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu SCOTT; 01 (một) đoạn ống thủy tinh không đo kích thước, có một đầu hình tròn; 01 (một) chai thủy tinh, có nắp bằng nhựa màu nâu, có 02 lỗ gắn ống nhựa; 01 (một) bình gas trên thân có chữ B, màu đen; 01 (một) thùng ghi vụ số 4448/C09B được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Phạm Phương T2, Nguyễn Minh Đ1, trong có: Mẫu vật còn lại sau giám định như trong bản KLGĐ số 4448/C09B của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh và 01 (một) chai nhựa trên thân có một lỗ gắn ống nhựa.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu trắng, có chữ Iphone đã qua sử dụng, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTT”; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ Oppo đã qua sử dụng, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTL”; (một) điện thoại di động màu đỏ, nâu có chữ S2 đã qua sử dụng, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTN” và 01 (một) cân tiểu ly, trên thân có chữ P3 scale;

Trả lại cho bị cáo: C (một) xe mô tô màu đen, có chữ Honda Wave RSX, biển số 83PT-028.19; 01 (một) điện thoại di động màu đen, có chữ Iphone đã qua sử dụng, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTT1”; Lê Thanh L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu nâu, biển số 83F3-6736; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ N2 đã qua sử dụng, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTL1”; bị cáo Lâm Hiếu Á 01 (một) cái áo màu xanh có chữ G; 01 (một) cái nón bảo hiểm màu xanh có chữ G; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ Realme, đã qua sử dụng bên trong có sim số 0876.884.688, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTA”.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối

cải; không có tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và nói lời sau cùng đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an thành phố S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Nhận thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định các bị cáo Cao Văn N, Cao Minh T, Lâm Hiếu Á và Lê Thanh L thực hiện hành vi phạm tội, như sau: vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 19 tháng 06 năm 2023, tại khu vực đầu hẻm E, đường L, khóm D, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, các bị cáo Cao Văn N, Lê Thanh L, Cao Minh T đã có hành vi bán trái phép 4,9924 gam ma túy, loại Methamphetamine. Bị cáo Lâm Hiếu Á đã có hành vi bán trái phép 5,1534 gam ma túy, loại Methamphetamine. Từ đầu tháng 6 năm 2023 đến ngày 19 tháng 06 năm 2023, bị cáo Cao Văn N, bị cáo Lê Thanh L, bị cáo Lâm Hiếu Á và bị cáo Cao Minh T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho người nghiện. Bị cáo Cao Văn N đã thu lợi số tiền 1.100.000 đồng và bị cáo Lâm Hiếu Á đã thu lợi số tiền 1.000.000 đồng từ hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo Lê Thanh L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1610 gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Cao Văn N, Cao Minh T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Lâm Hiếu Á đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Lê Thanh L đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự

và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Trong vụ án này, có nhiều bị cáo cùng tham gia nhưng giữa các bị cáo không có cấu kết chặt chẽ với nhau nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[4] Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gián tiếp gây ảnh hưởng về sức khỏe, tâm thần của người khác và còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là gánh nặng cho gia đình và xã hội. Cho nên, cần phải xử nghiêm đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và gia đình.

[5] Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cũng cần phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo:

[5.1] Đối với bị cáo Cao Văn N: không có tình tiết tăng nặng; không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; tự khai ra những lần phạm tội trước đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần phải giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Nhận thấy, áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo N thấp hơn mức đề nghị của kiểm sát viên nhưng cao hơn mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra.

[5.2] Đối với bị cáo Cao Minh T và Lê Thanh L: không có tình tiết tăng nặng; không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; tự khai ra những lần phạm tội trước đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần phải giảm một phần hình phạt cho các bị cáo

[5.3] Đối với bị cáo Lâm Hiếu Á: không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; tự khai ra những lần phạm tội trước, có ông nội là liệt sĩ; cha là bộ đội phục viên đã chết; gia đình có 03 anh em nhưng 02 anh em đã chết đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cho nên, giảm một phần hình phạt, lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Từ những phân tích trên, thấy rằng Cáo trạng số 28/CT-VKS-TPST ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Cao Văn N, Cao Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lâm Hiếu Á, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, i khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Thanh L, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và không oan sai cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với: 02 gói niêm phong vụ số 90/2023, ngày 27/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S, có chữ ký, ghi họ tên Phạm Thanh Trường S1, Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Ngọc T1; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu SCOTT; 01 (một) đoạn ống thủy tinh không đo kích thước, có một đầu hình tròn; 01 (một) chai thủy tinh, có nắp bằng nhựa màu nâu, có 02 lỗ gắn ống nhựa; 01 (một) bình gas trên thân có chữ B, màu đen; 01 (một) thùng ghi vụ số 4448/C09B được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Phạm Phương T2, Nguyễn Minh Đ1, trong có: Mẫu vật còn lại sau giám định như trong bản KLGD số 4448/C09B của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh và 01 (một) chai nhựa trên thân có một lỗ gắn ống nhựa. Xét thấy, đây là hàng cấm, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[7.2] Đối với: 01 (một) điện thoại di động màu trắng, có chữ Iphone đã qua sử dụng, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTT”; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ Oppo đã qua sử dụng, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTL”; 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, nâu có chữ S2 đã qua sử dụng, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTN”; 01 (một) xe mô tô màu đen, có chữ Honda Wave RSX, biển số 83PT-028.19 đây là những vật chứng dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; 1.100.000 đồng của bị cáo Cao Văn N, 1.000.000 đồng của bị cáo Lâm Hiếu Á đây là những khoản tiền thu lợi bất chính nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[7.3] Đối với: 01 (một) điện thoại di động màu đen, có chữ Iphone đã qua sử dụng, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTT1” của bị cáo Cao Minh T; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu nâu, biển số 83F3-6736; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ N2 đã qua sử dụng, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTL1” của bị cáo Lê Thanh L; 01 (một) cái áo màu xanh có chữ G; 01 (một) cái nón bảo hiểm màu xanh có chữ G; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ Realme, đã qua sử dụng bên trong có sim số 0876.884.688, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTA” của bị cáo Lâm Hiếu Á đây là những vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7.4] Tiếp tục tạm giữ 01 (một) cân tiểu ly, trên thân có chữ Pocket scale của bị cáo Cao Văn N để bảo đảm thi hành án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

[9] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, áp dụng pháp luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, xử lý vật chứng phù hợp

với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, đối với mức hình phạt của bị cáo N chưa đủ cơ sở chấp nhận như vừa phân tích tại mục [5.1].

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 17; Điều 38, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Văn N, Cao Minh T.

Căn cứ vào Điều 17; Điều 38, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lâm Hiếu Á.

Căn cứ vào Điều 17; Điều 38, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thanh L.

Căn cứ vào Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thanh L.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố: các bị cáo Cao Văn N, Cao Minh T và Lâm Hiếu Á phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lê Thanh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Cao Văn N: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 20 tháng 6 năm 2023.

2. Xử phạt bị cáo Cao Minh T: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 20 tháng 6 năm 2023.

3. Xử phạt bị cáo Lâm Hiếu Á: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2024.

4. Xử phạt bị cáo Lê Thanh L: 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Thanh L phải chấp hành chung cả hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 20 tháng 6 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1 Tịch thu tiêu huỷ: 02 gói niêm phong vụ số 90/2023, ngày 27/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S, có chữ ký, ghi họ tên Phạm Thanh Trường S1, Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Ngọc T1; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu SCOTT; 01

(một) đoạn ống thủy tinh không đo kích thước, có một đầu hình tròn; 01 (một) chai thủy tinh, có nắp bằng nhựa màu nâu, có 02 lỗ gắn ống nhựa; 01 (một) bình gas trên thân có chữ B, màu đen; 01 (một) thùng ghi vụ số 4448/C09B được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Phạm Phương T2, Nguyễn Minh Đ1, trong có: Mẫu vật còn lại sau giám định như trong bản KLGĐ số 4448/C09B của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh và 01 (một) chai nhựa trên thân có một lỗ gắn ống nhựa.

2.2 Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu trắng, có chữ Iphone đã qua sử dụng, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTT1”; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ Oppo đã qua sử dụng, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTL”; (một) điện thoại di động màu đỏ, nâu có chữ S2 đã qua sử dụng, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTN”; số tiền thu lợi bất chính 1.100.000 đồng của bị cáo N, số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng của bị cáo Lâm Hiếu Á; 01 (một) xe mô tô màu đen, có chữ Honda Wave RSX, biển số 83PT-028.19.

2.3 Trả lại cho các bị cáo: Cao Minh Thọ 01 (một) điện thoại di động màu đen, có chữ Iphone đã qua sử dụng, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTT”; Lê Thanh L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu nâu, biển số 83F3-6736; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ N2 đã qua sử dụng, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTL1”; Lâm Hiếu Á 01 (một) cái áo màu xanh có chữ G; 01 (một) cái nón bảo hiểm màu xanh có chữ G.

2.4 Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ Realme, đã qua sử dụng bên trong có sim số 0876.884.688, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTA” của bị cáo Lâm Hiếu Á; 01 (một) cân tiểu ly, trên thân có chữ Pocket scale của bị cáo Cao Văn N để đảm bảo thi hành án, nếu sau khi thi hành án xong còn dư thì trả lại cho các bị cáo.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Ông Cao Văn Sang
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQĐT - Công an TPST;
- CQTHAHS - Công an TPST;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THADS - TPST;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thanh Bình